

Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 28/7/1998 và Nguyễn Hữu B, sinh ngày 03/01/2000, hiện nay hai con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: bà T và ông N thống nhất không có nên không đề cập.

- Về nợ chung: bà T và ông N thống nhất không có nên không đề cập.

- Về án phí: bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải nộp số tiền án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số \*\*\*\*\* ngày \*\*/\*\*/\*\*\*\* của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, bà T được nhận số tiền còn lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hoàng Kim Sang**